



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING

No.13, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028-38817289

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android, công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 20/2025

(13/05/2025 – 19/05/2025)

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Trước những diễn biến tích cực hơn về an ninh Biển Đỏ gần đây, Ai Cập quyết định giảm 15% phí quá cảnh ở kênh đào Suez đối với các tàu container từ 13.000 teu trở lên nhằm khuyến khích thương mại. Dẫu vậy các hãng tàu lớn vẫn giữ quan điểm còn quá sớm để chấp nhận rủi ro. Việc thay đổi tuyến đường sang mũi Hảo Vọng khiến doanh thu năm 2024 tại kênh đào Suez giảm mạnh hơn 60% nhưng mặt khác giúp thúc đẩy cước tàu khỏe mạnh hơn trong thời gian qua.

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số BDI tuần qua tăng nhẹ 43 điểm (↑3,3%) hiện đang ở mức 1.347 điểm. Tổng quan các chỉ số thuê tàu các phân khúc như sau: Capesize trời sụt liên tục nhưng tổng quan tăng 157 điểm (↑9%) lên 1.888 điểm, Panamax tiếp tục giảm nhẹ 49 điểm (↓3.65%) còn 1.293 điểm, trong khi đó hai phân khúc Supramax và Handysize vẫn khá ổn định và tăng nhẹ quanh mức 1%. Hoạt động mua bán tàu tuần qua khá nhộn nhịp, dù khối lượng giao dịch hiện tại vô cùng khiêm tốn nếu so với cùng kỳ năm ngoái. Với câu chuyện thuế quan còn bỏ ngõ như hiện nay đang là rào cản và trở ngại tâm lý lớn cho Người mua. Nếu các chính sách trở nên rõ ràng hơn, giảm được biến động và căng thẳng chính trị sẽ là động lực to lớn thúc đẩy thị trường. Đã lâu rồi mới ghi nhận tàu mini-cape bán là **Brilliant Jupiter** (119.480 dwt, đóng 2010 Nhật, hạn đà DD/SS 7/2025) được chủ tàu Nhật sang tay với giá khoảng 16 triệu đô la Mỹ - mức này sẽ thiết lập mốc tham chiếu mới. Ở phân khúc Supramax, chủ tàu Eagle Bulk chốt tàu **Star Canary** (57.809 dwt, đóng 2009 Trung Quốc, DD 12/2027, SS 12/2029) với giá khoảng 11,5 triệu đô la Mỹ. Được biết, Eagle Bulk đã chia tay 5 tàu Supramax từ đầu năm 2025 đến nay và vẫn đang triển khai kế hoạch thanh lọc đội tàu (phần lớn là các tàu cũ già hoặc không còn phù hợp) trong bối cảnh quý 1/2025, lợi nhuận công ty kém nhất trong vòng gần 5 năm trở lại. Đối với tàu Supramax đóng Nhật, tàu **Swan River** (56.025 dwt, đóng 2005 Nhật, DD/SS 7/2025) được chủ tàu Pacific Basin chốt với giá khoảng 10,2 triệu đô la Mỹ. Tháng 4 vừa qua, chủ tàu này cũng bán tàu tương tự **Baker River** (56.006 dwt, đóng 2005 Nhật, DD/SS 06/2025) với giá khoảng 10 triệu đô la Mỹ. Hai tàu trên đã lắp máy lọc khí (scrubber). Như vậy, giá tàu **Swan River** sẽ là mốc tham chiếu mới cho dòng tàu 56k dwt đóng Nhật già xung quanh 20 tuổi trong thời gian tới. Sang phân khúc Handysize, chủ tàu Hà Lan bán tàu **Amstel Confidence** (38.503 dwt, đóng 2011 Nhật, DD/SS 11/2026) với giá khoảng 14,25 triệu đô la Mỹ - mức khá tốt trong thời điểm hiện tại. Tàu già **Siena** (32.744 dwt, đóng 2002 Nhật) được chốt với giá khoảng 5,8 triệu đô la Mỹ - khá tốt dù tàu sắp đến hạn đà DD/SS 7/2025. Tháng 3 vừa qua, tàu trẻ hơn một tuổi **Achilles Bulker** (32.729 dwt, đóng 2003 Nhật, hạn đà còn dài DD 03/2027, SS 10/2028) được chủ tàu Đài Loan bán với giá khoảng 6,6 triệu đô la Mỹ. Như vậy, giá bán tàu **Siena** sẽ là cơ sở tham chiếu mới cho cỡ tàu 32k già đóng Nhật.

Ở mảng tàu dầu/hóa chất, cụ thể chỉ số BCTI (Baltic Clean Tanker Index) tuần qua tăng liên tục 66 điểm (↑11,5%) còn chỉ số BDTI (Baltic Dirty Tanker Index) đang quần quanh mức cũ, hiện ở mức 989 điểm (↓0,2%). Nhìn chung thị trường giai đoạn này chịu nhiều áp lực với tình hình địa chính trị biến động liên tục

và quá trình đàm phán thuê quan ngại cảm với Mỹ chưa đến hồi kết. Ngoài ra, cũng cần biết thêm là nhu cầu tiêu thụ dầu tại Trung Quốc trong tháng 4 đã giảm khoảng 4% so với cùng kỳ năm 2024. Bên cạnh nguyên nhân suy thoái kinh tế thì trọng điểm là Trung Quốc này đang phục hưng ngành xe điện đã làm giảm đáng kể lượng dầu tiêu thụ tại nước này. Ở mảng mua bán tàu, các phân khúc lớn đã trở về sau hai tuần vắng lặng. Tình trạng đội tàu VLCC đang ở mức báo động với tuổi trung bình đội tàu toàn cầu ngày một gia tăng, trong khi mức tăng trưởng trên danh nghĩa (dựa vào số lượng tàu VLCC đóng mới) rơi vào khoảng 8%/năm (nhưng nếu xét trên thực tế, đội tàu già đi mỗi năm thì mức tăng trưởng thực tế chỉ khoảng 1%/năm). Tình trạng này sẽ càng tệ hơn trong những năm tới. Ở phân khúc MR, ghi nhận tàu **Manta Galatasaray** (50.083 dwt, đóng 2010 Nhật, sắp đến hạn đà DD/SS 9/2025) vừa được chủ tàu Thổ Nhĩ Kỳ chốt với giá khoảng 17,2 triệu đô la Mỹ. Như vậy giá tàu này hơi cao nếu so với tàu tương tự **Anna M** (47.975 dwt, đóng 2010 Nhật) bán hai tuần trước rơi vào khoảng 17,4 triệu đô la Mỹ - giá bán sau khi đã qua đà DD/SS 5/2025. Nhìn chung, giá tàu MR 50k dwt đóng Nhật dạng này đang xác lập mốc tham chiếu xung quanh 17-18 triệu đô la Mỹ. Cặp tàu MR chemical là **Seaways Citron** và **Seaways Frontier** (49.999 dwt, đóng 2007 Hàn Quốc) được bán với giá khoảng 14 triệu đô la Mỹ/tàu – mức này là chấp nhận được trong thời điểm hiện nay, xét trên phương diện cặp tàu gần 20 tuổi và bán enbloc.

Bảng ghi nhận các giao dịch mua bán tàu đã qua sử dụng trong tuần qua:

Name	Blt Year	Blt Place	Dwt	Price M.USD	Buyers	Comment
BULKERS / GENERAL CARGO CARRIERS						
Luise Oldendorff	2015	Japan	207,562	51.00	HMM	Scrubber fitted, DD freshly passed 04/2025, next DD/SS 05/2030
Thalassini Agatha	2011	Japan	182,307	28.70	Undisclosed	Scrubber fitted, DD due 11/2025, SS 01/2026
Nicholas G.S.	2010	Korea	179,221	27.20	Chinese	DD/SS due 07/2025
Tradership	2006	Japan	176,925	18.50	Singaporean	DD/SS due 07/2025
Brilliant Jupiter	2010	Japan	119,480	16.00	Undisclosed	DD/SS due 07/2025
Medi Nagoya	2018	Tsuneishi Cebu, Philippines	81,671	Undisclosed	Undisclosed	Scrubber fitted, DD 04/2026, SS 04/2028
Thunderbird	2011	China	79,508	19.00	Undisclosed	DD/SS 11/2025
Bonneville	2010	China	79,403			DD/SS 11/2025
Ivestos 6	2005	Japan	76,728	Undisclosed	Undisclosed	DD 11/2025, SS 01/2027
Deneb	2000	Japan	74,078	5.20	Undisclosed	DD/SS due 08/2025, Greek owners
Star Canary	2009	China	57,809	11.50	Undisclosed	Scrubber fitted, DD 12/2027, SS 12/2029
NZ Hangzhou	2012	China	56,709	12.00	Undisclosed	DD 09/2025, SS 09/2027, Chinese owners
Swan River	2005	Japan	56,025	10.20	Undisclosed	Scrubber fitted, DD/SS due 07/2025
Spar Virgo	2005	China	53,565	8.30	Chinese	DD/SS 06/2025
Amstel Confidence	2011	Japan	38,503	14.25	Undisclosed	DD/SS 11/2026, Dutch owners
Siena	2002	Japan	32,744	5.80	Undisclosed	Log-fitted, DD/SS 07/2025

Despina	2007	Japan	28,534	7.30	Royal Maritime	Old sale, DD 12/2025, SS 11/2027
TANKERS						
Maran Canopus	2007	Korea	320,475	49.00	Undisclosed	Scrubber fitted, DD/SS 09/2027
Cascade Spirit	2009	China	156,853	75.00	Undisclosed	DD 07/2027, SS 06/2029
Aspen Spirit	2009	China	156,813			DD 09/2027, SS 10/2029
Advantage Solar	2009	China	156,643	36.40	Undisclosed	Scrubber fitted, DD 10/2027, SS 08/2029
Torm Mathilde	2008	China	109,672	30.20	Chinese	Scrubber fitted, DD 01/2026, SS 11/2028
Conquest	2006	China	73,917	11.00	Undisclosed	DD/SS due 07/2025
Fedor	2003	Korea	70,156	7.00	Undisclosed	DD/SS 07/2027
Manta Galatasaray	2010	Japan	50,083	17.20	European	DD/SS due 09/2025, Turkish owners
Seaways Citron	2007	Korea	49,999	14.00	Undisclosed	Chemical IMO II, epoxy phenolic coated, DD 01/2026, SS 11/2027
Seaways Frontier	2007	Korea	49,999	14.00		Chemical IMO II, epoxy coated, DD 01/2026, SS 12/2027
Ding Heng 2	2007	China	4,199	4.00	Middle Eastern	Chemical IMO II, zinc silicate coated, DD/SS 09/2026, Chinese owners
CONTAINERS						
Dimitris Y	2000	Germany	67,902	36.00	MSC	5248 teu, DD/SS due 05/2025
Ela	2013	China	23,373	21.20	Undisclosed	1704 teu, CR 2X40T, ice class II, DD/SS 04/2027
Kestrel	2013	Taiwan	22,071	23.80	Erasmus Container Lines	1805 teu, gearless, DD 04/2026, SS 05/2028
Panda Vega	2006	Japan	15,219	9.90	Undisclosed	1060 teu, gearless, DD/SS 02/2026
Rachel Borchard	2000	Korea	15,317	6.80	Undisclosed	1216 teu, gearless, DD/SS 06/2025
OTHERS						
Condor LNG	2006	Korea	78,957	30.00	Chinese	LNG, 142100 cbm, DD 10/2027, SS 01/2030
Eagle Explorer	2023	Korea	29,386	67.50	Turkish	LPG 39200 cbm, DD 01/2026, SS 01/2028
Chelsea	2008	Japan	9,127	Undisclosed	Undisclosed	LPG 9336 cbm, DD 05/2026, SS 06/2028

Westminster	2011	Japan	9,011		Undisclosed	LPG, 9333 cbm, DD/SS 12/2026
Lubersac	2012	Japan	9,011	Undisclosed	Undisclosed	Old sale, LPG, 9334 cbm, DD/SS 04/2027
Tristar Shamal	2010	Korea	7,879	Undisclosed	BW Gas	LPG, 6421 cbm, DD/SS due 08/2025
Gas Cerberus	2011	Japan	4,999	12.40	Undisclosed	LPG, 4918 cbm, DD/SS 04/2026

Bảng minh họa giá trị tàu đã qua sử dụng cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật:

Giá trị tàu hàng khô (đv: triệu đô la Mỹ)		% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm
	05/2025	1M	3M	6M	12M		
CAPE SIZE							
180k dwt	Resale	76.00	0%	1%	-1%	1%	60.25
180k dwt	5 tuổi	63.00	0%	2%	-2%	0%	44.25
170k dwt	10 tuổi	45.00	0%	5%	0%	1%	31.00
150k dwt	15 tuổi	29.00	0%	10%	2%	0%	19.75
PANAMAX							
82k dwt	Resale	38.50	0%	-1%	-4%	-10%	36.75
82k dwt	5 tuổi	32.50	0%	-2%	-7%	-12%	30.25
76k dwt	10 tuổi	25.00	0%	2%	-1%	-12%	21.00
74k dwt	15 tuổi	16.00	0%	10%	-2%	-16%	14.00
SUPRAMAX							
62k dwt	Resale	38.00	0%	3%	-5%	-8%	34.75
58k dwt	5 tuổi	31.00	-2%	2%	-10%	-11%	26.00
56k dwt	10 tuổi	23.50	0%	7%	-5%	-15%	18.75
52k dwt	15 tuổi	15.25	0%	7%	-3%	-8%	12.75
HANDYSIZE							
37k dwt	Resale	33.00	0%	0%	-4%	-4%	29.00
37k dwt	5 tuổi	25.50	0%	0%	-6%	-7%	22.75
32k dwt	10 tuổi	18.50	3%	7%	-6%	-11%	15.25
28k dwt	15 tuổi	12.00	0%	9%	-4%	-4%	9.75
VLCC							
310k dwt	Resale	145.00	1%	-1%	-3%	0%	113.25
310k dwt	5 tuổi	115.00	3%	2%	-1%	0%	86.25
250k dwt	10 tuổi	85.00	2%	1%	-1%	1%	61.50
250k dwt	15 tuổi	58.00	9%	9%	5%	1%	43.75
SUEZMAX							
160k dwt	Resale	94.00	0%	0%	-5%	-5%	78.25
150k dwt	5 tuổi	77.00	0%	3%	-4%	-7%	60.50
150k dwt	10 tuổi	62.00	0%	7%	-5%	-8%	45.00
150k dwt	15 tuổi	41.00	0%	0%	-12%	-13%	29.00
AFRAMAX							
110k dwt	Resale	75.00	0%	-5%	-12%	-11%	65.00
110k dwt	5 tuổi	62.50	0%	-2%	-11%	-13%	51.25
105k dwt	10 tuổi	50.00	0%	-3%	-13%	-16%	38.00
105k dwt	15 tuổi	34.00	0%	-3%	-15%	-15%	25.00
MR							
52k dwt	Resale	49.00	-2%	-4%	-14%	-8%	44.50
52k dwt	5 tuổi	39.00	-5%	-5%	-17%	-14%	35.25
45k dwt	10 tuổi	30.00	-3%	-3%	-19%	-20%	25.50
45k dwt	15 tuổi	21.00	0%	-2%	-19%	-21%	17.25

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Type	Size	Price (m.usd)	Qty	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulkers	211,000 dwt	75.50	3	Nantong Xiangyu	Doun Kisen	From 2028	Price per unit
Bulkers	210,000 dwt	-	2	Qingdao Beihai	COSCO Shipping Bulk	2027	Ammonia and methanol ready
Container	3,100 teu	50.00	4	CSSC Guangzhou Huangpu Wenchong	Arkas, Turkey	2028	Price per unit

Bảng minh họa giá tàu đóng mới cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật)

Giá trị tàu hàng khô đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)				
	04/ 2025	1M	3M	6M	12M
Capesize (180.000 dwt)	73.0	0.00%	0.67%	-1.32%	4.90%
Panamax (77.000 dwt)	37.0	1.37%	0.00%	-0.67%	-1.33%
Supramax (61.000 dwt)	34.0	0.00%	-1.45%	-2.16%	0.00%
Handysize (37.000 dwt)	30.0	0.00%	-1.64%	-1.64%	-0.83%

Giá trị tàu dầu đầu/hóa chất đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)				
	05/ 2025	1M	3M	6M	12M
VLCC (300.000 dwt)	128.0	0.79%	-0.78%	-2.29%	-2.29%
Suezmax (170.000 dwt)	86.0	0.00%	0.00%	-0.58%	3.61%
A.max (115.000 dwt)	74.0	-0.67%	-3.27%	-3.27%	0.68%
MR (56.000 dwt)	52.0	-0.00%	-4.59%	-4.59%	2.97%

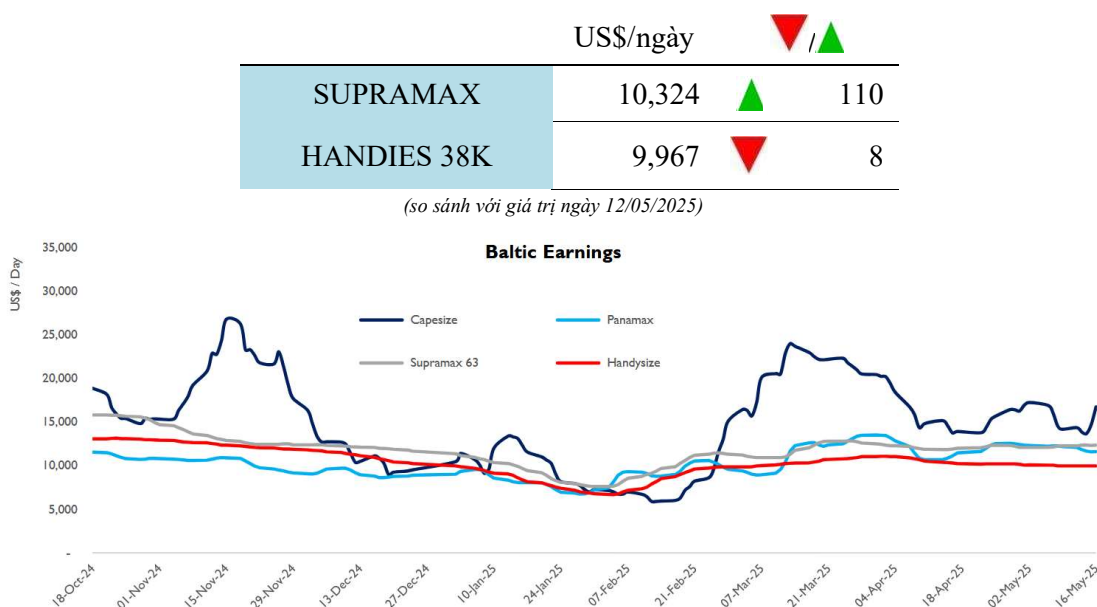
3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

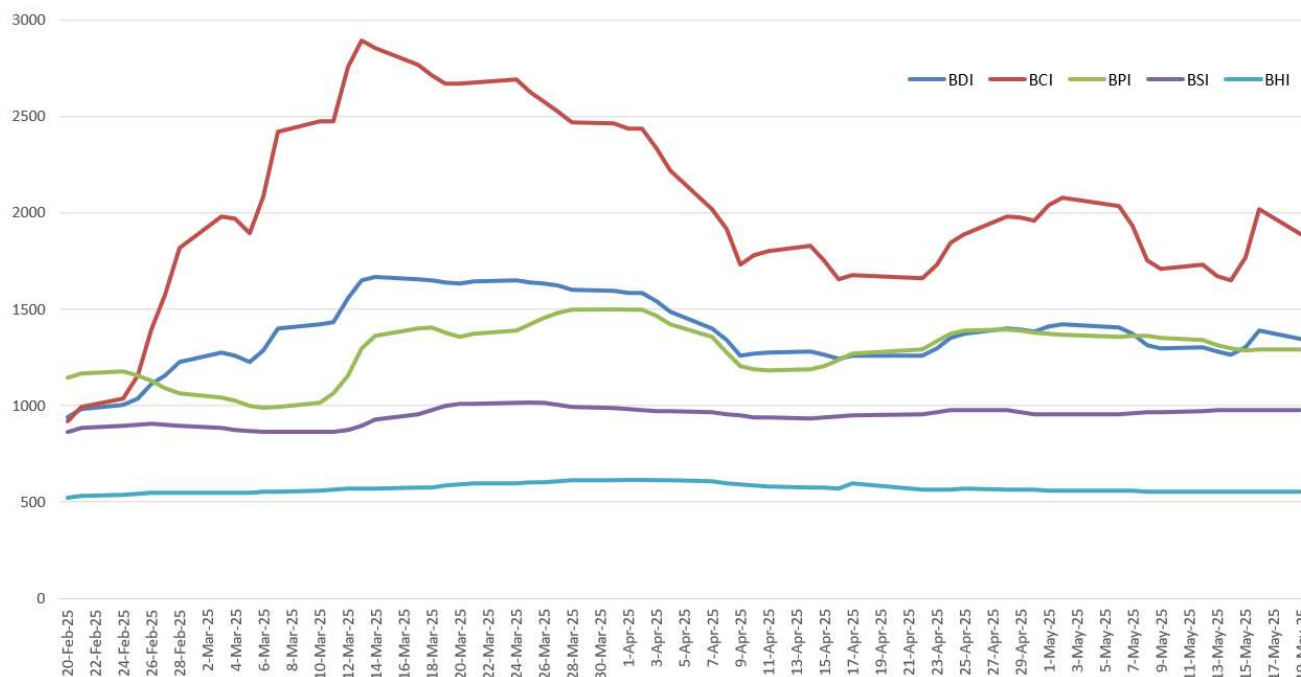
Cước trung bình phân khúc **Supramax** tuần qua đóng cửa ở mức 12.358 đô la Mỹ, tăng nhẹ 110 đô la Mỹ so với mức 12.248 đô la Mỹ của tuần trước. Thị trường Đại Tây Dương phần lớn vẫn mang tính cục bộ. Vịnh châu Mỹ nhìn chung vẫn ổn định, mặc dù số lượng không nhiều các hoạt động vận tải và phần lớn được giữ kín. Khu vực Continent và Địa Trung Hải vẫn chưa khả quan hơn, với việc thiếu các yêu cầu thuê tàu mới ở mức khoảng 35.000 dwt gây áp lực lên tâm lý thị trường. Nam Đại Tây Dương cũng yên ắng tương tự, với một số ý kiến cho rằng hoạt động hạn chế bắt đầu gây áp lực khiến cước giảm. Ngược lại, thị trường châu Á cho thấy sự dịch chuyển nhích lên một chút, với giá cước nhìn chung vẫn giữ ở mức của các giao dịch gần nhất.

Cước trung bình phân khúc **Handies** tuần qua đóng cửa ở mức 9.967 đô la Mỹ, giảm nhẹ 8 đô la Mỹ so với mức 9.975 đô la Mỹ của tuần trước. Thị trường tiếp tục xu hướng ổn định nói chung. Tại khu vực Continent và Địa Trung Hải, thị trường vẫn tiến triển hơn, không có nhiều hoạt động được ghi nhận. Một tàu khoảng 35.000 dwt được chở phân bón từ Safi để New Orleans với giá khoảng 9.000 đô la Mỹ. Tại khu vực Vịnh châu Mỹ và Nam Đại Tây Dương, một số nhu cầu mới xuất hiện nhưng vẫn chưa đủ để giải quyết tình trạng dư thừa tàu chờ, khiến giá cước phần lớn không thay đổi. Đây là một tuần chậm chạp đối với thị trường Thái Bình Dương, ít hoạt động hơn và danh sách tàu neo đậu ngày càng tăng, đáng chú ý nhất là ở Đông Nam Á. Ở mảng thuê định hạn, tàu **Coresky OL** (34.302 dwt, đóng 2015) được thuê khoảng 4-6 tháng với giá khoảng 11.250 đô la Mỹ, giao tàu tại Trung Quốc, cùng lúc có tàu **Earth Harmony** (36.908 dwt, đóng 2020) neo tại Fujian được thuê theo chuyến với giá khoảng 12.500 đô la Mỹ.

GIÁ THUÊ T/C TRUNG BÌNH TÀU HÀNG KHÔ THAM KHẢO NGÀY 19/05/2025



CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu dầu/hóa chất:

Tại thời điểm báo cáo, giá dầu thô Mỹ WTI giao dịch ở ngưỡng 62,85 đô la Mỹ/thùng - tăng 0,26% so với phiên giao dịch trước đó, trong khi giá chuẩn Brent dừng lại ở mức 65,46 đô la Mỹ/thùng - giảm 0,12%. Theo ghi nhận, Liên minh châu Âu (EU) sẽ đề xuất với các bộ trưởng tài chính G7 trong tuần này về việc hạ mức trần giá hiện tại 60 đô la Mỹ/thùng đối với dầu thô Nga vận chuyển bằng đường biển, như một phần trong gói trừng phạt thứ 18 nhằm siết chặt nguồn thu của Moscow. Theo báo cáo, Iran đã đưa vào vận hành trở lại hai bồn chứa dầu thô tại cảng xuất khẩu Kharg Island, bổ sung tổng cộng 2 triệu sức chứa. Hai bồn chứa mang số hiệu 25 và 26, mỗi bồn có sức chứa 1 triệu thùng, được tái hoạt động sau quá trình đại tu toàn diện.

3.2.1 Phân khúc tàu chở dầu thô

Phân khúc tàu VLCC	Thị trường tàu VLCC đã có sự cải thiện hơn khi khối lượng hàng hóa dần ổn định vào cuối tháng 5. Đơn cử, cước cho tuyến Trung Đông/Trung Quốc tăng nhẹ lên mức WS 64. Bên cạnh đó, căng thẳng quân sự giữa Pakistan và Ấn Độ đã hạ nhiệt nhờ lệnh ngừng bắn do Mỹ làm trung gian, góp phần làm giảm sự bất ổn chính trị tại khu vực Đông Suez. Theo dự báo, thị trường sẽ tiếp tục duy trì ổn định cho đến lúc các lô hàng vào đầu tháng 6 bắt đầu được đưa ra thị trường.		
	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)
	Trung Đông/Trung Quốc	40.240	45.909
	USG/Trung Quốc	47.031	42.898
			Xu hướng so với tuần trước
			↑
			↓

Phân khúc tàu Suezmax	Theo ghi nhận, cước tàu Suezmax tại khu vực Trung Đông tiếp tục chịu áp lực giảm trong tuần do tình trạng dư thừa tàu và sự thiếu hụt hàng hóa vào cuối tháng 5. Vào cuối tuần, xu hướng thị trường khá ảm đạm khiến cước có phần chững lại tại khu vực Biển Đen, ghi nhận không có sự thay đổi. Cước trên tuyến Trung Đông/Địa Trung Hải hiện giữ mức ổn định WS 88.			
	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước
	Tây Phi / Cont	35.872	35.010	↓
	Guyana / UKC	34.661	32.911	↓
Phân khúc tàu Aframax	Theo đánh giá, phân khúc Aframax cũng chung xu hướng với các phân khúc lớn, trải qua một tuần vô cùng trầm lắng, thậm chí có phần tiêu cực hơn. Nguyên nhân chủ yếu do sự thiếu hụt về nhu cầu ở các khu vực. Tại khu vực Địa Trung Hải, cước trên tuyến Ceyhan/Lavera đã giảm xuống mức WS 117. Tuy nhiên, số lượng tàu có sẵn tại khu vực khá hạn chế, giúp cước duy trì ổn định và chỉ biến động nhẹ.			
	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước
	UKC / UKC	37.521	27.663	↓
	Med / Med	37.756	23.670	↓
	USG / Cont	36.528	32.299	↓
	EC Mex / USG	29.074	31.958	↑

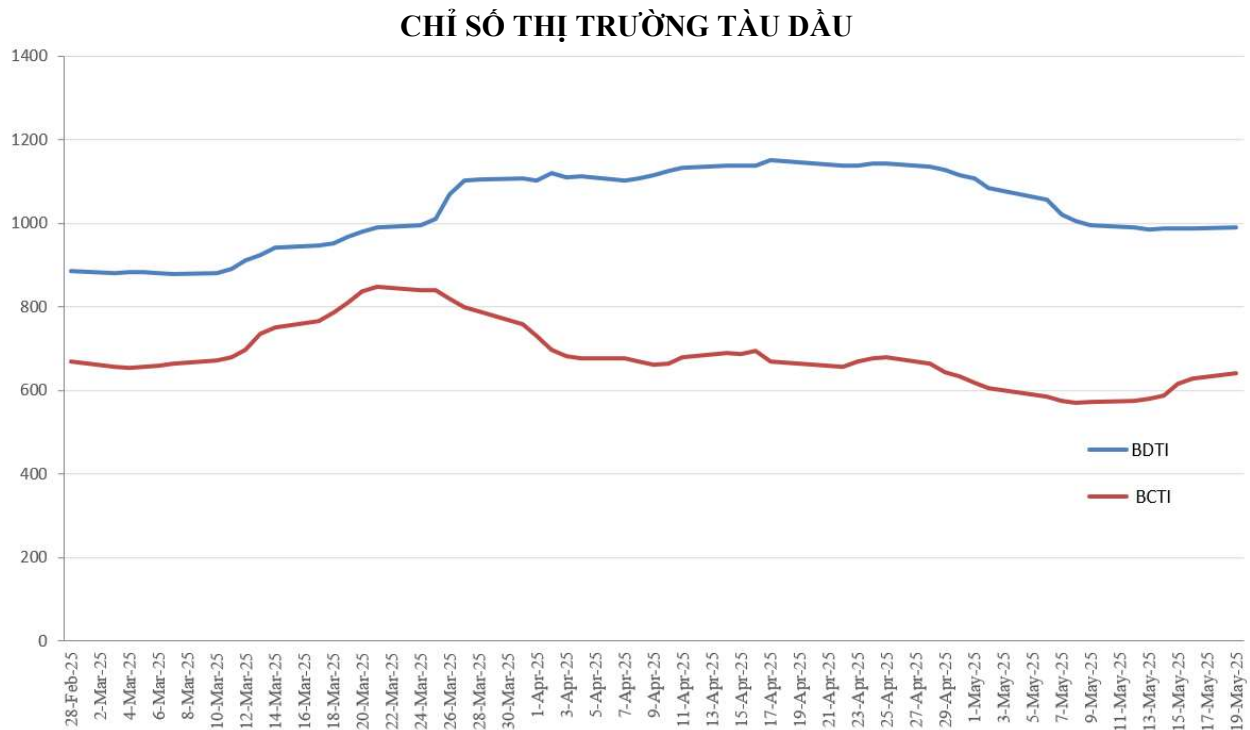
3.2.2 Phân khúc tàu chở dầu thành phẩm/ hóa chất:

Đối với phân khúc **tàu MR-Handy**: Thị trường MR tại khu vực Bắc Âu có một khởi đầu khá ảm đạm, nhưng đã dần hồi phục vào cuối tuần. Kết thúc tuần với cước duy trì ở mức WS 130 trên cơ sở vẫn còn các điều khoản phải thỏa thuận thêm cho tuyến Cont/USAC, tuy nhiên số liệu hiện tại chỉ mang tính tạm thời và không ổn định. Bên cạnh đó, thị trường Địa Trung Hải hiện vẫn duy trì sự ổn định và ít biến động, cước trên tuyến Med/TA và Med/UKC vẫn giữ nguyên mức WS 120, theo đó các lô hàng đi Tây Phi có mức cước cộng thêm khoảng 20 điểm. Nhìn chung, số lượng tàu trong khu vực đã giảm rõ rệt so với tuần trước, điều này khiến tâm lý thị trường có phần vững vàng hơn và các chủ tàu tin rằng cước có khả năng được cải thiện trong tuần tới nếu khối lượng hàng hóa duy trì đều đặn, nhất là trong bối cảnh tuyến Cont/USAC có dấu hiệu phục hồi. Theo ghi nhận, phân khúc tàu Handy tại khu vực này có những biến chuyển tích cực, với cước trên tuyến Algeria/EU Med được ký kết ở mức WS 140 nhờ vào nguồn cung tàu và khối lượng hàng hóa ở mức cân bằng. Bên cạnh đó, khi đến gần cuối tuần, nguồn cung tàu có sẵn đã giảm mạnh, chỉ còn một tàu có thể sẵn sàng xếp hàng. Chủ tàu đã tận dụng cơ hội này để đẩy cước lên cao hơn, với mức cước đạt gần WS 150 trên tuyến x-Italy. Theo báo cáo, phân khúc này tại thị trường Bắc Âu tiếp tục giữ ổn định và có sự cải thiện vào cuối tuần, ghi nhận mức WS 135 được ký kết trên tuyến x-UKC. Hiện tại, tâm lý thị trường đang rất tốt và nhiều kỳ vọng về cước sẽ ngày càng cải thiện hơn.

Phân khúc tàu dầu/hóa chất nhỏ: Các giao dịch đi khu vực phía Bắc vẫn tiếp tục xu hướng trầm lắng kéo dài, mặc dù đã có một số lượng tàu đã ký kết hợp đồng vào tuần trước. Theo ghi nhận, thị trường không có nhiều hàng hóa tại khu vực này trong tuần qua, ngoại trừ một số lô hàng như Aromatics và Molasses từ Thái Lan lần lượt đi khu vực trung Trung Quốc và Hàn Quốc. Bên cạnh đó, các giao dịch đi khu vực phía Nam cũng trầm lắng không kém, và một trong các nguyên nhân là do các bên đang dự APIC tại Bangkok. Tuy nhiên, một số hợp đồng đã được ký kết như CSS và MTBE. Ghi nhận cước chở 10.000 tấn CSS đi từ bắc Trung Quốc đến Weda và 10.000 tấn MTBE đi từ nam Trung Quốc đến Straits với cước lần lượt ở mức khoảng 30 đô la Mỹ/tấn và 33 – 34 đô la Mỹ/tấn, các lô hàng đều được chốt cho các ngày đầu tháng 6. Theo báo cáo, thị trường dầu cò tiếp tục xu hướng tích cực khi sản lượng của Indonesia và Malaysia đều tăng. Các nhà nhập khẩu Ấn Độ đang quay lại với CPO thay vì SBO do sự chênh lệch giá đáng kể mà các nhà sản xuất CPO đang cung cấp. Mức cước cho các lô hàng 10.000 – 12.000 tấn đi ECI vẫn duy trì ở mức 26 – 27 đô la Mỹ/tấn, trong khi các lô hàng 15.000 – 18.000 tấn vào WCI/Pakistan vẫn ổn định ở mức 34 – 36 đô la Mỹ/tấn.

Bảng minh họa giá thuê tàu định hạn cập nhật theo số liệu gần nhất (US\$/ngày):

	Giá thuê tàu định hạn tuần 20/2025			Giá thuê tàu định hạn tuần 19/2025		
	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM
VLCC	50,500	49,500	48,000	50,000	49,000	48,000
SUEZMAX	35,000	33,000	32,000	35,000	33,500	32,000
AFRAMAX	30,000	29,500	27,500	29,500	29,000	27,000
LR-2	29,000	28,500	27,000	28,000	28,000	26,000
LR-1	23,500	22,500	21,500	23,000	22,000	21,000
MR	20,000	19,000	18,000	20,000	18,500	18,000
HANDY	18,500	17,000	16,500	18,500	17,000	16,500



4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có lt > 5.000)

STT	Giao tại	Tàu hàng rời	Tàu dầu	Tàu container
		US\$ ▼/▲	US\$ ▼/▲	US\$ ▼/▲
1	Pakistan	440	460	470
2	Bangladesh	450	470	480
3	India	430	450	460
4	Turkey	250	260	270

(đơn vị tính: usd/lt ldt. 1 lt = 1.017 mt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 20/2025

Name	Type	Blt year	LDT	Demolition place	Price (US\$/lt)	Dwt	Comments
Bueno	Tanker	2005	14,256	Turkey	-	71,818	
Manasota	Bulker	2004	22,227	-	-	170,903	Fire damaged, must be towed
Vistar	Bulker	1997	10,683	Bangladesh	441.00	73,317	
Asmaa	Bulker	1994	7,616	India	438.00	46,428	
Corso Marine	Bulker	2000	3,469	India	-	6,846	
Ulsan	Container	1996	2,446	-	445.00	6,800	As is Singapore
Global Nubira	Container	1998	2,062	-	410.00	4,900	As is Singapore

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG

PIONEER SHIPBROKERS

MUA – BÁN – THUÊ TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

*Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo.
Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.*